TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI

Đề kiểm tra ĐQT môn: Nguyên lý ngôn ngữ lập trình, Dề số 82

Bộ môn Toán ứng dụng

Được dùng tài liệu. Không trao đổi, hỏi bài.

Ho và tên: MSSV: Lớp MH:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

Câu 1. Hợp ngữ tốt hơn mã máy vì...

A. dễ đọc

C. ít mắc lỗi

B. dễ nhó các chỉ dẫn

D. được viết bằng các từ khóa giống tiếng Anh

Câu 2. Hai loại ngôn ngữ được sử dụng trong hệ thống máy tính

A. Bậc cao

B. Bậc 42

C. Bậc thấp

D. Bậc trung

Câu 3. Chất lượng phần mềm là gì?

A. Đáp ứng nhu cầu của khách hàng

C. Tổ chức thi học kỳ

B. Phục vụ bữa trưa tốt nhất

D. Mở lại các trường đại học và cao đẳng

Câu 4. Các đặc điểm của ngôn ngữ lập trình bậc thấp

A. rất hiệu quả đối với bộ vi xử lý

D. mỗi câu lệnh có nhiều hướng dẫn sử dụng

B. dễ đọc

C. là thông dịch hoặc biên dịch

E. là hợp ngữ

Câu 5. Ngôn ngữ cấp cao viết nhanh hơn so với hợp ngữ hoặc ngôn ngữ máy nhưng chúng khó đọc và khó hiểu hơn.

A. Đúng

B. Sai

Câu 6. Ba loại trình dịch chính là

A. Hợp ngữ, Biên dịch & Thông dịch

C. Hợp ngữ, Biên dịch & Chuyển ngữ

B. Hợp ngữ, Kịch bản & Thông dịch

D. Chuyển ngữ, Kịch bản & Thông dịch

Câu 7. Dùng lệnh nào để kết thúc chương trình viết bằng hợp ngữ?

A. STOP

B. HALT

C. END

D. FINISH

Câu 8. Công thức đưa ra chỉ dẫn cho máy tính thực hiện một tác vụ cụ thể gọi là

A. Bit Depth

B. Đồ họa véctơ

C. Đồ họa Bit-Map

D. Thuật toán

Câu 9. Đoạn mã sau thuộc loại ngôn ngữ nào

LOAD r1, c LOAD r2, d ADD r1, r2 DIV r1, #2

A. Mã máy	B. Hợp ngữ		C. Ngôn	ngữ cấp cao			
Câu 10. Giải quyết lỗi trong một chươn	g trình được gọi là						
A. Debugging (gỡ lỗi)		C.	Error Checking (kiểm tra lỗ	ίi)			
B. Refixing (sửa lại)		D.	Problem Solving (giải quyế	et vấn đề)			
Câu 11. Quá trình phát triển chuỗi các	chỉ dẫn cho phép máy tír	nh h	oàn thành một tác vụ cụ th	ể gọi là			
A. Thuật toán lặp	B. Hợp ngữ		C. Lập tr	ình máy tính			
Câu 12. Máy tính hoạt động theo chu t	rình nào?						
A. Xử lý, đầu ra, đầu vào		C.	Đầu vào, xử lý, đầu ra				
B. Đầu ra, xử lý, đầu vào		D. Không ý nào đúng					
Câu 13. Nguyên nhân gây ra lỗi, hư hỏ	ng phần mềm là do						
A. Công ty phần mềm		C.	Cả công ty và nhà phát triể	ển phần mềm			
B. Nhà phát triển phần mềm		D.	Phần mềm				
Câu 14. Máy tính phải dịch mọi thứ sar	ng nhị phân						
A. Đúng		В.	Sai				
Câu 15. Bạn hiểu gì về phần mềm?							
A. Bộ phim mới		C.	Set đồ ăn				
B. Bộ đồ thể thao		D.	Tập các chương trình				
Câu 16. Quá trình lập trình máy tính, là đúng trình tự gọi là	ập tài liệu, thử nghiệm và	sử	a chữa lớn thông qua các g	jiai đoạn kế tiếp nhau thec			
A. Thuật toán tuyến tính B. So	ơ đồ	C.	Thuật toán lặp	D. Phát triển phần mềm			
Câu 17. Kỹ thuật phần mềm liên quan	đến						
A. Sử dụng các công cụ và kỹ thuật	trong phát triển phần mề	m					
B. Sử dụng các phương khoa học đ	ử dụng các phương khoa học để phát triển phần mềm						
C. Cả A và B							
D. Không ý nào đúng							
Câu 18. Sơ đồ giúp lập trình viên chú y	r đến tính logic của lời giả	ıi cł	ıo bài toán.				
A. Đúng		В.	Sai				
Câu 19. Người giải quyết các vấn đề p	hức tạp bằng cách áp dụr	ng t	oán học và khoa học được	gọi là			
A. Cử nhân ứng dụng công nghệ th	ông tin	C.	Kỹ sư				
B. Donald Trump		D.	Vận động viên				
Câu 20. Lệnh nào không có trong hợp	ngữ?						

Phần tư luân

Câu 1. a) Tính giá trị của biểu thức hậu tố 1 2 3 ^ + 4 5 * /

b) Viết biểu thức $\frac{1}{2^{\frac{n}{2}}\Gamma\left(\frac{n}{2}\right)}u^{\frac{n}{2}-1}e^{-\frac{u}{2}}$ dưới dạng hậu tố, trong đó xem hàm Γ như toán tử một ngôi.

Câu 2. Lập lớp Customer: khách hàng, có các trường thông tin (1) name: họ tên, (2) giới tính, (3) năm sinh, (4) count: số lần mua hàng, (5) amount: tổng tiền mua hàng (ngàn VND). Sau đó

a) Tạo mới một đối tượng có các thông tin (1) Nguyễn Văn An, (2) nam, (3) 2002, (4) 2, và (4) 1400.

b) Tạo một file (định dạng theo ý bạn) chứa dữ liệu giống như sau

Họ tên	Giới tính	Năm sinh	Số lần	Số tiền
An	nam	2002	2	1400
Bình	nữ	2000	5	2103
Cúc	nữ	1989	4	3904
Dư	nam	1985	3	2100
Hiền	nữ	2004	8	1200

rồi nạp file đó thành một dãy các đối tượng.

c) Lập phương thức tính số tiền mua hàng trung bình của đối tượng. Tìm khách hàng có số tiền mua hàng trung bình cao nhất.

d) Lập phương thức tính tuổi hiện nay của khách hàng.

Câu 3. Cho $n \in \mathbb{Z}^+$. Lập trình liệt kê các xâu nhị phân độ dài n có hai số 0 liên tiếp. Gợi ý:

Trường hợp 1: số đầu là 0

Khả năng 1: số thứ hai là 0, thì sau đó là xâu nhị phân bất kỳ độ dài n-2

Khả năng 2: số thứ hai là 1, thì sau nó là xâu nhị phân độ dài n-2 có hai số 0 liên tiếp.

Trường hơp 2: số đầu là 1, và sau nó là xâu nhị phân độ dài n-1 có hai số 0 liên tiếp.